TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – V**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32/2025/QĐST–DS	*V, ngày 19 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 264/2025/TLST- DS ngày 11 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1968. Địa chỉ: 2122, ấp H, xã L, huyện G, tỉnh B.

Nay là: 2122, ấp H, xã L, tỉnh V.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phan Tuấn A, sinh năm: 1998; địa chỉ: 35/55, ấp L, xã P, huyện C, tỉnh B. Nay là: 35/55, ấp L, xã V, tỉnh V. Địa chỉ liên hệ: 105D, ấp B, xã B, thành phố B. Nay là 105D, ấp B, phường B, tỉnh V.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm: 1965.

Địa chỉ: 726, ấp Đ, xã L, huyện G, tỉnh B. Nay là: 726, ấp Đ, xã C, tỉnh V.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Hữu T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền vay là 300.000.000đ *(Ba trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo

mức lãi suất quy định tại khoản 2 theo Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2.2. Về án phí:

- Ông Nguyễn Hữu T thuộc trường hợp miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Thi hành án dân sự tỉnh V hoàn lại cho bà ả guyễn Thị ả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0010836 ngày 09/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh B (nay là Phòng Thi hành Dân sự khu vực 7-V).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSả D khu vực 7 – V;
- THADS tỉnh V;
- Phòng GĐKT TAả D tỉnh V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Võ Thế Trang Đền